

1.13. NGÀY NAY CHÚNG TA ĐỀU LÀ TƯ BẢN NHÀ NƯỚC (We're all state capitalists now)

Niall Ferguson

Giáo sư ĐH Harvard

Foreign Policy, Feb 9-2012

Lời giới thiệu : Nhiều người vẫn coi Kinh tế Mỹ chủ yếu là nền kinh tế thị trường tự do, và nền kinh tế Trung Quốc là có sự lãnh đạo của nhà nước, hay nói một cách khác, đó là chủ nghĩa tư bản nhà nước. Theo đó, nhà nước vừa có vai trò tạo ra của cải cho xã hội (thông qua các công ty quốc doanh), vừa có vai trò phân phối lại thu nhập của xã hội, làm sao để mức sống của người dân không bị quá khác biệt. Tác giả lý luận là, trên thực tế cả hàng trăm năm nay, nhà nước phương Tây đã can thiệp rất nhiều vào nền kinh tế, không cần chờ tới khi xuất hiện nhà nước xã hội chủ nghĩa. Do đó, mọi quốc gia hiện đại hầu như đều theo chủ nghĩa Tư bản nhà nước. Và có sự phân công : Các định chế kinh tế có trách nhiệm tạo ra của cải cho xã hội (thông qua quy luật kinh tế thị trường), và các định chế chính trị, thông qua thuế, và ngân sách, phân phối lại của cải xã hội, làm sao cho bớt chênh lệch giữa giàu và nghèo, mà xã hội có thể chấp nhận được. Nếu không làm tốt nhiệm vụ này, nhà nước sẽ tạo ra bất ổn, quần chúng sẽ nổi loạn.

Cuộc tranh luận để coi xem liệu nước Mỹ hay Trung Quốc sẽ chiến thắng, là một “con cá trích đỏ”, mục tiêu đánh lạc hướng chúng ta trong cuộc đua tranh thực sự hiện nay.

Nếu các ứng cử viên Tổng thống Mỹ có đồng ý chung với nhau về một vấn đề, thì đó là vai trò lãnh đạo của Mỹ trên thế giới sẽ tồn tại. Mitt Romney nhấn mạnh rằng bây giờ không phải là thế kỷ hậu Mỹ. Trong lúc Barack Obama trong bài Diễn văn về Tình hình liên bang đã nói rằng : “Nếu ai nói khác đi, nếu ai nói với bạn là nước Mỹ đang suy tàn, là ảnh hưởng của chúng ta đang yếu đi, thì đó là những người không hiểu những điều họ nói”. Họ sẽ hỏi hộp khi nghe những điều này tại Bắc Kinh”.

Sự hồi sinh của Trung Quốc đã tạo nên một thách thức cho sức mạnh của Mỹ, nhất là trong khu vực Thái Bình Dương. Đã có lúc điều này trở thành hiển nhiên cho những ai đang nói tới nó. Vấn đề thật ra là liệu nước Mỹ có tìm ra được câu trả lời đáng tin không. Liệu họ nên áp dụng một phiên bản của “lý thuyết bao vây” mà George Kennan (1) đã đề nghị để đối phó với sự thách thức của Liên Xô vào năm 1945 ? Hay một chiến lược khác, tinh vi hơn, giống như “lý thuyết cùng tiến hóa” của Bộ trưởng Ngoại giao Henry Kissinger đề nghị (*xem bài 1.2.*) ?

Bỏ qua một bên những tính toán quân sự và ngoại giao, chúng ta chỉ bàn tới thách thức kinh tế mà Trung Quốc đang tạo ra cho nước Mỹ. Đây không phải là vấn đề tầm vóc, mặc dù tầm vóc không phải là vấn đề nhỏ. Theo báo cáo của IMF, GDP của Trung Quốc sẽ vượt qua nước Mỹ trong 4 năm nữa, nếu tính theo sức mua tương đối. Đây cũng không phải là vấn đề tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc, mặc dù các quốc gia xuất khẩu của châu Á khi phải lựa chọn giữa Trung Quốc và Mỹ, họ có khuynh hướng chọn Trung Quốc. Thương mại giữa các quốc gia này và Trung Quốc tăng rất nhanh so với thương mại giữa họ và Mỹ. Nhưng theo một số nhà bình luận, sự ganh đua giữa hai siêu cường Á Châu (Mỹ và Trung Quốc) cơ bản là sự ganh đua về mô hình kinh tế: giữa chủ nghĩa tư bản thị trường và chủ nghĩa tư bản Nhà nước.

Vào tháng 1-2012, tại diễn đàn Hội nghị Davos ở Thụy Sĩ, David Rubenstein của Công ty Carlyle đã phát biểu một ý kiến mà nhiều người đang nghĩ: “mô hình tư bản nhà nước của Trung Quốc đã tiến nhanh hơn mô hình tư bản thị trường của Mỹ. Rubenstein nói: “Chúng ta phải giải quyết vấn đề này. Nếu chúng ta không làm, trong ba bốn năm nữa ... trò chơi sẽ chấm dứt, cho mô hình tư bản mà nhiều người chúng ta đã sống trong đó, và đã nghĩ rằng đó là mô hình tốt nhất”. Theo ý tôi, ý kiến này hoàn toàn sai lạc. Nhưng cũng nên suy nghĩ là tại sao ngày nay, nhiều người có ảnh hưởng cũng chấp nhận ý kiến này ?

Chắc chắn trong 5 năm vừa qua, chủ nghĩa tư bản thị trường đã có nhiều khó khăn. Các bạn chắc còn nhớ tới sự đồng thuận Washington (2) ? Đó là danh sách 10 điều phải làm để Mỹ hóa những nền kinh tế mới nổi, được đưa ra từ những năm 1990. Chính phủ Mỹ và các định chế tài chính quốc tế yêu cầu các quốc gia này phải có kỷ luật tài khóa, và phải giảm bớt thâm hụt ngân sách quốc gia. Mở rộng cơ sở thuế, và giảm bớt thuế suất. Để cho thị trường quyết định về lãi suất và tỉ giá hối đoái, tự do hóa thương mại và luồng chảy tư bản. Khi các nền kinh tế châu Á gặp khủng hoảng 1997-98, những nhà bình luận Mỹ đã lau bầu chùi chén sự thiếu sót của mô hình “tư bản bất chước” (crony capitalism) của khu vực này, và hình như họ thấy là lịch sử chứng minh là họ đúng.

Tuy thế ngày nay, sau cuộc khủng hoảng tài chính lớn nhất của Mỹ (2008) kể từ cuộc Đại khủng hoảng (1929), thế giới đã thay đổi hẳn. Không những cuộc tan rã của thị trường tài chính vào năm 2008-2010 đã chỉ cho thấy rõ tính chất yếu ớt cơ bản của hệ thống tư bản chủ nghĩa, mà còn cho thấy Trung Quốc có khả năng đứng vững trước cú sốc của sự sụp đổ của Wall Street. Điều này cho thấy khả năng một “Đồng thuận Bắc Kinh” (3) dựa trên kế hoạch hóa tập trung và kiểm tra của nhà nước trên những lực bất ổn của thị trường.

Trong cuốn sách “Sự cáo chung của thị trường tự do” (4) Ian Bremmer của Nhóm Công ty Eurasia đã cho rằng chính phủ chuyên chế trên khắp thế giới đã “phát minh ra một cái mới: Chủ nghĩa tư bản nhà nước”.

Trong hệ thống này, chính phủ sử dụng đủ mọi loại công ty quốc doanh để quản lý sự khai thác các nguồn lực kinh tế. Và họ cho rằng các công ty quốc doanh này là những hạt kim cương trên vương miện của nhà nước, và tạo ra và giữ được rất nhiều công ăn việc làm. Họ sử dụng một số công ty tư nhân được lựa chọn để ngự trị một số khu vực kinh tế nào đó. Họ sử dụng những quỹ tự chủ để đầu tư số tiền dư thừa, có mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận của nhà nước. Trong cả ba trường hợp, nhà nước sử

dụng thị trường để tạo ra của cải, và của cải này được các viên chức chính trị sử dụng theo tính toán của họ.

Và trong cả ba trường hợp, động lực cuối cùng không phải là kinh tế (tạo ra tăng trưởng cao nhất) mà là chính trị (tối đa hóa quyền lực của nhà nước và duy trì sự sống còn của lãnh đạo). Đó là một hình thức của chủ nghĩa tư bản, nhưng trong đó, nhà nước giữ vai trò người làm kinh tế thống soái, và sử dụng thị trường để chủ yếu phục vụ lợi ích chính trị.

Đối với Bremmer, chủ nghĩa tư bản Nhà nước đặt ra “mối đe dọa” nghiêm trọng không những cho mô hình thị trường tự do, mà còn cho cả nền dân chủ trong các nước đang phát triển.

Mặc dù lý luận này được dùng cho mọi nhà nước trên thế giới, nhưng cội rễ của lý luận này là nhắm vào Trung Quốc. Chính Bremmer cũng viết : “Trung Quốc nắm chắc chìa khóa” (Trung Quốc là người quyết định). Nhưng liệu có đúng không khi coi sự thành tựu của Trung Quốc là nhờ ở nhà nước hơn là nhờ vào thị trường ? Câu trả lời là tùy theo địa phương bạn đến thăm viếng ở Trung Quốc. Tại Thượng Hải và Trùng Khánh, ví dụ, hình bóng của chính quyền trung ương hiện ra to lớn. Nhưng tại Ôn Châu (phía nam Thượng Hải), nền kinh tế lại hoàn toàn mang tính kinh doanh và do thị trường quyết định, giống như những tỉnh khác mà tôi đã được thăm viếng.

Đúng, nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục được quản lý trên cơ sở những kế hoạch 5 năm, một truyền thống bắt nguồn từ thời đại Joseph Stalin. Tuy nhiên, tôi đã viết, chính quyền Trung Quốc đang phải vật lộn với những khó khăn do các lực của thị trường gây ra chứ không phải với kế hoạch : Hậu quả của chính sách mở rộng tín dụng những năm 2009-2010 đã tạo ra bong bóng bất động sản tại các thành phố. Giữa những chuyên gia Trung Quốc, vấn đề đang được tranh cãi dữ dội là ảnh hưởng của hệ thống ngân hàng trong bóng tối trong những thành phố như Ôn Châu. Tại đây vào hồi năm ngoái, hệ thống này đã giúp cho các nhà đầu tư và nhà xây dựng có đủ tiền để xây dựng và bán các tòa nhà chung cư, mặc dù Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (Ngân hàng Trung ương Trung Quốc) đã hạn chế cho vay bằng cách tăng lãi suất, cũng như tăng tiền ký quỹ của các ngân hàng thương mại.

Nếu bạn nói chuyện với các kinh tế gia nổi tiếng của Trung Quốc, bạn sẽ có cảm giác là mục tiêu cuối cùng của chính sách Nhà nước là bãi bỏ toàn bộ chủ nghĩa tư bản nhà nước. Một kinh tế gia lãnh đạo của Trung Quốc đã nói với tôi trong một bữa tiệc ở Bắc Kinh một năm về trước : “Chúng tôi cần phải tư nhân hóa toàn bộ các công ty quốc doanh. Chúng tôi cũng cần tư nhân hóa ngay cả Đại lễ đường Nhân dân”. Ông ta cũng cho biết là đã phát biểu điều này với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào. Ông nói một cách hãnh diện : “Ông Hồ không biết là tôi nói nghiêm túc hay là nói giỡn”.

Cuối cùng, không có lợi ích gì cả khi chia thế giới một cách giản đơn thành hai phe “tư bản thị trường” và “Tư bản Nhà nước”. Thực tế cho thấy là hầu hết các quốc gia đã đứng trong quang phổ với nhiều mức độ can thiệp khác nhau của Nhà nước, về cả hai phương diện ý định và tầm mức. Chỉ còn những người theo chủ nghĩa tự do cực đoan mới nói rằng Nhà nước không có vai trò gì cả trong nền kinh tế. Tôi ngưỡng mộ Adam Smith (5) và không phản đối lý luận của ông trong sách “Sự giàu có của quốc gia” (the Wealth of the nations), cho rằng chỉ có những quốc gia có luật lệ và định chế duy lý mới hưởng thụ được những ích lợi của tự do thương mại và phân công lao động. Tôi cũng đồng ý với nhà tư tưởng nhìn xa trông rộng Peter Thiel (6) của Silicon

Valley là, trong những hoàn cảnh đúng lúc, (ví dụ trong thời chiến tranh), các chính phủ có khả năng định hướng và thúc đẩy tốc độ thay đổi của công nghệ : Bạn hãy nhớ lại Dự án Manhattan (7).

Nhưng vấn đề hôm nay không phải là nhà nước hay thị trường phải có trách nhiệm lên nền kinh tế. Vấn đề thực sự là trong đất nước nào có được luật lệ và định chế hay nhất. Không những để đạt được sự tăng trưởng kinh tế nhanh, mà còn, cũng rất quan trọng, phân phối thành quả của sự tăng trưởng theo cách thức mà người công dân nghĩ rằng công bằng nhất.

Chúng ta hãy bắt đầu bằng một câu hỏi giản dị, mà người ta có thể trả lời bằng những dữ liệu đo được. Tại nơi nào trên thế giới, vai trò của nhà nước lớn nhất trong đời sống kinh tế ? Và tại đâu vai trò này nhỏ nhất ? Câu trả lời nằm trong báo cáo IMF về “Sự chi tiêu tổng quát của các chính phủ” tính theo phần trăm GDP. Tại một cực là các quốc gia như Đông Timor hay Iraq, chi tiêu của chính phủ vượt quá GDP của nước đó. Tại cực khác, các quốc gia như Bangladesh, Guatemala và Myanmar, chi tiêu rất thấp so với GDP một cách vô lý. Giữa hai cực đó, chúng ta có Trung Quốc, chi tiêu của chính phủ chiếm 23% GDP, giảm từ 28% GDP cách đây ba thập kỷ. Con số này cho thấy Trung Quốc đứng hàng thứ 147 trên tổng số 183 quốc gia có cung cấp dữ liệu. Nước Đức đứng hàng thứ 24, với chi tiêu của chính phủ chiếm 48% GDP. Nước Mỹ đứng hàng thứ 44, với 44% GDP. Qua những số đo này, chủ nghĩa tư bản Nhà nước là một hiện tượng ở các quốc gia châu Âu, chứ không phải ở các quốc gia châu Á : Nước Áo, Bỉ, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Hy Lạp ... tất cả đều có chi tiêu của chính phủ so với GDP cao hơn nước Đức. Con số của Đan Mạch là 58%, gấp hơn hai lần Trung Quốc.

Kết quả cũng tương tự nếu người ta xem xét sự tiêu thụ của chính phủ (phần trăm GDP dùng cho chính phủ để mua hàng hóa và dịch vụ, khác biệt với tiền chuyển giao cho người khác hay dùng để đầu tư).

Nếu bỏ qua các quốc gia nằm ở hai cực của quang phổ, các nhà nước châu Âu là những người mua hàng lớn nhất : Đan Mạch (27%), rất cao so với Đức (18%). Tại Mỹ 17%, và Trung Quốc 13%. Hong Kong 8%, Ma Cao 7%.

Trung Quốc dẫn đầu phương Tây trong việc tạo lập tiền vốn cố định (cách nói để chỉ đầu tư vào những tài sản cứng) trong địa hạt nào ? Theo Ngân hàng Thế giới (WB), hoạt động này chiếm 21% GDP của Trung Quốc vào năm 2008, đó là một trong những con số cao nhất thế giới, cho thấy chính phủ có vai trò dẫn đầu trong đầu tư hạ tầng cơ sở. Các con số tương ứng của các nước phương Tây rất nhỏ. Tại phương Tây, chính phủ rất hoang phí, họ không phải là nhà đầu tư. Họ mượn tiền để mua hàng hóa và dịch vụ. Về mặt khác, phần chia của khu vực công trong hoạt động đầu tư của Trung Quốc đã giảm mạnh trong 10 năm qua. Đây cũng là dấu hiệu chiều hướng của Trung Quốc đang đi xa dần chủ nghĩa tư bản nhà nước.

Dĩ nhiên, những con số này về vai trò của Nhà nước không cho chúng ta thấy chính phủ hoạt động có hữu hiệu hay không. Về điểm này, chúng ta nên quay qua một số dữ liệu hoàn toàn khác. Mỗi năm Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) (8) cho ấn hành bảng “Chỉ số sức mạnh cạnh tranh toàn cầu”, đánh giá các quốc gia dưới nhiều góc độ khác nhau, kể cả hiệu quả kinh tế của những định chế công. Vì các phương pháp này mới được sử dụng từ 2004, sức mạnh cạnh tranh của Mỹ đã giảm từ 5.82 xuống còn

5.43 (7 là chỉ số cao nhất). Đó là một suy giảm mạnh trong nhóm những quốc gia phát triển. Thành tích của Trung Quốc, ngược lại, đã tăng từ 4.29 lên 4.90.

Và điểm hấp dẫn hơn nữa là bảng “Điều tra về ý kiến các giám đốc công ty” (Executive Opinion Survey) của WEF. Bảng này cho một số dữ liệu cung cấp cho bảng “Chỉ số cạnh tranh toàn cầu”. Bảng dưới đây cho biết 15 số đo về hiệu quả làm việc của Chính phủ, tập trung vào việc *quản lý theo pháp luật*, kể từ việc bảo vệ quyền tài sản tư nhân tới việc kiểm soát tham nhũng và hạn chế tội phạm có tổ chức. Đó là những điều nên đo, vì, không cần để ý tới danh nghĩa đó là nền kinh tế thị trường hay do Nhà nước chỉ đạo, chất lượng của các định chế công pháp có ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh.

Bảng : Các thước đo về pháp trị, Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF EOS 2011-2012).

Vấn đề	Nước đầu bảng	Điểm cao nhất	Điểm của Mỹ	Thứ bậc của Mỹ	Thứ bậc Hongkong	Thứ bậc TrungQuốc
1-Bảo vệ quyền sở hữu tài sản	Phần Lan	6.4	5.1	39	6	41
2-Chống tham nhũng	New Zealand	6.6	4.6	36	10	51
3-Đạo đức chính khách	Singapore	6.4	3.2	50	22	26
4-Chống hối lộ	New Zealand	6.7	4.9	42	11	63
5-Tư pháp độc lập	New Zealand	6.7	4.9	36	15	63
6-Không ưu ái chính trị	Thụy Điển	5.8	3.3	50	29	38
7-Luật pháp hiệu nghiệm trong tranh chấp tư nhân	Singapore	6.3	4.5	36	5	42
8-Luật pháp hiệu nghiệm trong tranh chấp với chính quyền.	Phần Lan	5.7	4.2	39	3	44
9-Chi phí thấp chống tội phạm có tổ chức	Đan Mạch	6.8	4.9	86	28	88
10-Độ tin cậy của cảnh sát	Phần Lan	6.7	5.6		30	9
11-Đạo đức công ty	Đan Mạch	6.7	5.1	29	15	57
12-Kiểm toán tốt	Nam Phi	6.5	5.2	40	12	61
13-Quản lý công ty	Thụy Điển	5.9	5.1	26	31	77
14-Bảo vệ cổ đông thiểu số	Thụy Điển	6.0	4.8	32	24	60
15-Bảo vệ nhà đầu tư	New Zealand	9.7	8.4	5=	3	77

Điều hết sức đáng ngạc nhiên trong 15 vấn đề kể trên, có tới 14 vấn đề mà Mỹ có thứ hạng thấp hơn Hong Kong. Ngay cả Trung Quốc cũng cao hơn Mỹ trong 2 vấn đề. Thực tế, Mỹ chỉ có điểm cao trong 1/15 vấn đề này, Mỹ cũng chỉ xếp hàng thứ 5. Trong mọi vấn đề khác, điểm của Mỹ rất kém.

Ý nghĩa của bảng này đã rõ ràng : Nếu chúng ta muốn hiểu được sự thay đổi quan hệ giữa Nhà nước và thị trường trên thế giới ngày nay, chúng ta phải nghiên cứu lại việc tổng quát hóa cụm từ “Chủ nghĩa tư bản nhà nước”. Cụm từ này hiện nay không có giá trị nhiều hơn cụm từ của chủ nghĩa Mác-Lê “chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước” vào thời Rudolf Hilferding đưa ra một thế kỷ về trước (9).

Không có một ai chối bỏ một cách nghiêm túc là nhà nước có đóng một vai trò trong đời sống kinh tế. Vấn đề là vai trò này phải như thế nào, và nó phải hành động làm sao để cùng lúc tăng cường hiệu quả kinh tế, và giảm thiểu cách hành xử “tìm kiếm địa tô” (ăn hối lộ) – đó là sự tham nhũng với mọi hình thức của nó – cách hành xử này có khuynh hướng xuất hiện khi hai lĩnh vực tư và công gặp nhau.

Bây giờ tất cả chúng ta đều là tư bản Nhà nước. Và chúng ta đã là thế từ hơn một thế kỷ nay, từ khi Nhà nước hiện đại bắt đầu tăng trưởng mạnh mẽ từ cuối thế kỷ 19, vào lúc mà Adolph Wagner (10) lần đầu tiên đưa ra định luật về “sự gia tăng trong chi tiêu của chính phủ”. Nhưng có hàng hà sa số hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước, từ giới chuyên chế thông minh ở Singapore, tới nền cai trị độc đoán vô hiệu quả ở Zimbabwe; từ một nhà nước bình đẳng và “bầu sữa nuôi con” ở Đan Mạch, cho tới giấc mơ thiên đàng cá nhân chủ nghĩa của Ron Paul xứ Texas (11).

Sự tranh chấp thực sự trong thời đại chúng ta không phải là giữa một Trung Quốc tư bản nhà nước và một nước Mỹ tư bản thị trường, với châu Âu nằm ở lưng chừng đâu đó. Đó là cuộc tranh chấp đang diễn ra giữa cả ba đơn vị kinh tế này, khi chúng ta đang vật vã đấu tranh để tìm được điểm cân bằng tốt nhất giữa các định chế kinh tế tạo ra của cải và các định chế chính trị có nhiệm vụ giám sát và phân phối lại của cải.

Đặc tính của thế kỷ này – dù nó là “hậu Mỹ” hay Thế kỷ của Trung Quốc, hay là một cái gì khác mà chúng ta chưa nghĩ ra – sẽ được xác định bởi hệ thống chính trị nào nắm đúng được điểm cân bằng này.

Chú thích:

- (1) **George Kennan**: Một chính khách Mỹ, người đã đưa ra lý thuyết “Bao vây Liên Xô” sau khi Thế chiến thứ II chấm dứt 1945.
- (2) **Henry Kissinger**: (Sinh năm 1923) Nguyên Bộ trưởng Ngoại giao của chính phủ Nixon, và cố vấn an ninh quốc gia của Nixon (1968-1974), sau đó là Bộ trưởng ngoại giao của Tổng thống Gerald Ford. Người đã tìm cách chấm dứt chiến tranh Việt Nam, và bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Trung Quốc. Theo ông, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc để lập liên minh Trung-Mỹ chống lại Liên Xô; nhưng theo các sử gia Mỹ, Chính sách bình thường hóa ngoại giao Trung-Mỹ có mục tiêu nữa là cứu vớt danh dự của Mỹ khi phải rút quân khỏi Việt Nam. Kissinger muốn xây dựng một *Cộng đồng Châu Á-Thái Bình Dương (giữa Mỹ và Trung Quốc)*, hữu hảo, giống như Cộng đồng Xuyên Đại Tây Dương giữa Mỹ và Tây Âu. Đó là lý thuyết hợp tác với nhau, “cùng tiến hóa”, trong tinh thần “cùng thắng” của người Mỹ. Lý thuyết về hợp tác Trung-Mỹ đã được các Tổng thống Mỹ chấp nhận thi hành cho tới tận ngày nay.

- (3) **Đồng thuận Washington:** Chính sách kinh tế có mục tiêu giúp các quốc gia đang phát triển có điều kiện đối phó các chu kỳ kinh tế, tránh khủng hoảng và tăng trưởng bền vững. Chính sách này được cô đọng trong 10 điểm mà Washington đưa cho các quốc gia khác noi theo. Các điểm này được kinh tế gia Mỹ John Williamson đưa ra vào năm 1989 tại Washington. Trong bài viết kể trên, tác giả đã nói rõ nội dung của 10 điểm đó.
- (4) **Đồng thuận Bắc Kinh:** Chính sách kinh tế cũng có mục tiêu giúp các quốc gia đang phát triển đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế. Chính sách này phê phán Washington Consensus là các nước Tây phương tìm cách thống trị các nước đang phát triển. Đồng thuận Bắc Kinh đề nghị là các nước Tây phương không can thiệp vào nội bộ của các nước nhỏ. Chính sách này được kinh tế gia Mỹ Joshua Cooper Ramo tổng hợp vào năm 2004, gồm có 3 điểm chính: 1)- Cần phải đổi mới luôn luôn qui trình sản xuất, 2)- Cần phân phối đồng đều hơn lợi tức của xã hội cho mọi tầng lớp dân chúng. 3)- Các quốc gia cần có tự chủ trong chính sách kinh tế của mình. Hiện nay ở Mỹ La tinh, đang thành hình một **Đồng thuận Tân Tả**, bao gồm nhiều chính phủ dân cử như ở Brazil, Argentina, Bolivia, Peru, Nicaragua, Venezuela, Chili... Các chính phủ này chủ trương muốn phát triển đất nước, phải có chính sách dân sinh thích ứng: Tăng tiền lương tối thiểu, kinh tế thị trường, tăng các quỹ bảo hiểm an sinh xã hội, mở mang hạ tầng cơ sở, tương trợ lẫn nhau... Họ chống lại vai trò lãnh đạo của Mỹ trong khu vực, từ chối không tham gia vào Tổ chức Tự do Mậu dịch châu Mỹ (Free Trade Association of America), chống chiến tranh Iraq của Mỹ, giao hảo với Cuba và Venezuela, Buôn bán với Trung Quốc.
- (5) **Adam Smith:** (1723-1790) Kinh tế gia người Anh, đưa ra lý thuyết về tự do thị trường, đầu mối của chủ nghĩa tư bản Tây phương. Ông là triết gia, và nhà kinh tế chính trị nổi tiếng của Anh, có công cho Thời đại Khai sáng của Anh quốc.
- (6) **Peter Thiel** (sinh năm 1967), Một trí thức trẻ của khu Công nghệ cao (công nghệ thông tin) tại Thung lũng Silicon Valley, trở thành tỷ phú nhờ sáng chế ra cách bán hàng trên mạng.
- (7) **Dự án Manhattan** (1940) . Đó là một dự án quân sự tối mật, mục tiêu chế tạo bom nguyên tử của Mỹ, để chống lại sức mạnh của nước Đức Hitler và của nước Nhật quân phiệt . Công việc nghiên cứu được triển khai từ 1941. Cho tới 1945 thì hoàn thành. Quả bom nguyên tử đầu tiên đã được thả xuống Hiroshima (tháng 8-1945).
- (8) **Diễn đàn Kinh tế Quốc tế** (World Economic Forum): Một tổ chức bất vụ lợi của Thụy Sĩ, trụ sở tại Geneva. Có mục đích tạo điều kiện trao đổi giữa các chính khách, chuyên gia và các nhà tư bản về tình hình kinh tế thế giới, cùng với những vấn đề phải giải quyết. Hàng năm, tổ chức này lập ra Hội nghị tại Davos, tụ tập hơn 2500 chuyên gia kinh tế, chính khách và chủ tịch các công ty lớn để bàn về khả năng hợp tác kinh doanh... .
- (9) **Rudolf Hilferding** (1877-1941). Là một nhà tư tưởng Áo gốc Do Thái. Sáng lập ra trường phái Marxist Áo; lý thuyết gia của Đảng Dân chủ Xã hội Đức trong thời Cộng hòa Weimar ở Đức (trước khi Hitler nắm quyền). Ông đưa ra lý thuyết “tư bản chủ nghĩa có tổ chức”, và viết sách “Tư bản Tài chính” (Das Finanzkapital) rất nổi tiếng, được Lenin trích dẫn khi viết về chủ nghĩa Đế quốc
- (10) **Adolph Wagner** (1835-1917) Nhà kinh tế học người Đức, hô hào chủ nghĩa Trọng nông (agrarianism). Chuyên gia về tài chính công; tác giả của định luật “Chi tiêu của nhà nước ngày càng tăng”.
- (11) **Ron Paul:** (Sinh 1935): Dân biểu xứ Texas, ứng cử viên Tổng thống Mỹ 3 lần. Thuộc đảng Cộng hòa, nhưng tư tưởng Tự do chủ nghĩa. (Libertarian), thành viên tích cực của TEA Party, một phong trào dân túy ở Mỹ.